

VAI TRÒ CỦA CHUẨN MỤC ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC CHUẨN MỤC ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS LÊ THỊ NAM AN
Đại học Vinh

♦ **Tóm tắt:** Đạo đức công vụ là gốc, nền tảng quyết định chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Bài viết phân tích và làm rõ: khái niệm đạo đức công vụ, chuẩn mực đạo đức công vụ; vai trò của chuẩn mực đạo đức công vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức; nội dung cơ bản giáo dục chuẩn mực đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay.

♦ **Từ khóa:** Công vụ; Đạo đức công vụ; Giáo dục đạo đức công vụ.

1. Đạo đức công vụ, chuẩn mực đạo đức công vụ, vai trò của chuẩn mực đạo đức công vụ

Cán bộ, công chức là những người thi hành công vụ gắn với trách nhiệm công vụ và quyền lực công. Theo Điều 4, Luật Cán bộ, công chức (năm 2008), cán bộ, công chức là những người làm việc trong các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội các cấp..., trong biên chế nhà nước, được hưởng lương từ ngân sách nhà nước¹, nhằm phục vụ nhân dân, phục vụ Nhà nước.

Công vụ là một dạng hoạt động mang tính quyền lực và pháp lý do cán bộ, công chức tiến hành nhằm phục vụ lợi ích của Nhà nước và nhân dân. Với tư cách là một “nghề”, một

dạng hoạt động xã hội đặc biệt, “nghề công vụ” cũng có đạo đức riêng của mình, đó là *đạo đức công vụ*. Ph.Ăngghen viết: “Trong thực tế, mỗi giai cấp và ngay cả mỗi nghề nghiệp đều có đạo đức riêng của mình”².

Đạo đức công vụ là hệ thống các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực dùng để đánh giá và điều chỉnh hành vi của cán bộ, công chức, được thực hiện bằng lương tâm, tình cảm và trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức. Đạo đức nói chung và đạo đức công vụ nói riêng bao gồm các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức. Theo *Từ điển tiếng Việt*, nguyên tắc là “điều cơ bản định ra, nhất thiết phải tuân theo trong một loạt việc làm”³; quy tắc là “những điều quy định mọi người phải tuân

theo trong một hoạt động chung nào đó”⁴; *chuẩn* là “cái được chọn làm căn cứ để đối chiếu, để hướng theo đó mà làm cho đúng”, *chuẩn mực* là “chuẩn”⁵. Nguyên tắc đạo đức là những giá trị đạo đức chung nhất, có tính bao quát ở phạm vi rộng, thời gian dài, là cơ sở cho các quy tắc và chuẩn mực đạo đức. Còn quy tắc đạo đức là những giá trị đạo đức cụ thể hóa nguyên tắc đạo đức trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Chuẩn mực đạo đức là những giá trị đạo đức mà chủ thể lấy đó làm căn cứ để giữ mực thước trong các giới hạn hành vi cụ thể gắn với công việc nhất định. Mặc dù nguyên tắc đạo đức, quy tắc đạo đức hay chuẩn mực đạo đức cũng đều cùng đánh giá và điều chỉnh ứng xử của con người, nhưng chuẩn mực đạo đức là khái niệm gần gũi với đời sống đạo đức của cá nhân, gắn với điều kiện lịch sử khác nhau của xã hội.

Chuẩn mực đạo đức là những giá trị đạo đức có tính mẫu mực làm căn cứ xác định ranh giới giữa việc nên làm và không nên làm nhằm đánh giá và điều chỉnh hành vi của con người để hướng tới cái tốt đẹp, tiến bộ. *Chuẩn mực đạo đức công vụ* là công cụ để điều chỉnh và đánh giá ứng xử, đồng thời là khuôn thước để làm căn cứ cho cán bộ, công chức tự giác điều chỉnh hành vi trong các hoạt động công vụ cụ thể. Trong thực tế cuộc sống, hành vi cá nhân bị chi phối bởi nhiều chuẩn mực đạo đức, tùy thuộc vào từng vị thế xã hội mà cá nhân đảm nhận, thông qua các mối quan hệ xã hội và công việc mà cá nhân tham gia. Tuy nhiên, trong xã hội có giai cấp, quan niệm về chuẩn mực đạo đức của giai cấp thống trị luôn chi phối chuẩn mực đạo đức xã hội. Ph.Ăngghen cho rằng: “...con người dù tự giác hay không tự giác, rút cuộc đều rút ra những quan điểm đạo đức của mình từ những quan hệ thực tiễn đang làm cơ sở cho vị trí giai cấp của mình, tức là từ những quan hệ kinh tế trong đó người ta sản xuất và trao đổi”⁶. Tính giai cấp, tính dân tộc, tính thời đại làm cho chuẩn mực đạo

đức vận động, phát triển. Trong quá trình vận động, phát triển có những chuẩn mực đạo đức được bảo tồn, gìn giữ, phát huy; có những chuẩn mực đạo đức lỗi thời bị loại bỏ; có những chuẩn mực đạo đức mới được hình thành.

Vai trò của chuẩn mực đạo đức công vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức thể hiện ở những nội dung sau:

Thứ nhất, chuẩn mực đạo đức công vụ điều chỉnh ứng xử của cán bộ, công chức và giúp họ thực hiện tốt *nghĩa vụ đạo đức công vụ*. Trong quá trình thực hiện hành vi, con người luôn bị giới hạn bởi những ranh giới. Đó là các chuẩn mực về chính trị, đạo đức, pháp luật, văn hóa, thẩm mỹ... Trong các giới hạn đó, có những hành vi mang tính bắt buộc “phải làm”, có những hành vi mang tính ngăn cấm “không được làm”, có những hành vi khuyến khích “nên làm”, có những hành vi mang tính khuyến răn “không nên làm”. Chuẩn mực đạo đức công vụ xác định ranh giới những điều nên làm và không nên làm của cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ. Vì vậy, các chuẩn mực đạo đức công vụ là những giá trị đạo đức được cán bộ, công chức lựa chọn, tự giác, tự nguyện thực hiện. Chính nhận thức về vai trò, vị trí của mình trong hoạt động nghề nghiệp, lương tâm nghề nghiệp và trách nhiệm công vụ thúc đẩy cán bộ, công chức hành động theo chuẩn mực đạo đức công vụ.

Đội ngũ cán bộ, công chức là một trong những lực lượng tiên phong trong quá trình xây dựng con người mới, đạo đức mới. Trình độ văn hóa, trình độ lý luận cao cùng với tinh cảm cách mạng giúp cán bộ, công chức có ý thức về các chuẩn mực đạo đức công vụ, từ đó, thực hiện những việc cần làm và mong muốn được làm vì lợi ích chung của nhân dân, đất nước.

Thứ hai, chuẩn mực đạo đức công vụ là căn cứ để đánh giá ý thức đạo đức, tác phong, lời nói, việc làm trong hoạt động của cán bộ, công chức. Chuẩn mực đạo đức đi từ chuẩn mực ý

thức đến chuẩn mực hành vi. Thái độ, lời nói và hành động phải thống nhất với nhau mới đánh giá đúng bản chất đạo đức của cá nhân. Do đó, chuẩn mực đạo đức công vụ là cơ sở để đánh giá tính nhất quán trong ý thức, thái độ, lời nói cũng như hành động và việc làm của cán bộ, công chức.

Thứ ba, chuẩn đạo đức công vụ là một trong những căn cứ để đánh giá tư cách đạo đức, tác phong, bản lĩnh của người cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ. Với đặc thù lao động trong tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và bộ máy nhà nước, lời nói, hành động của đội ngũ cán bộ, công chức cần phải đảm bảo tính chặt chẽ, tính mẫu mực để trở thành đội ngũ đi đầu trong việc thực thi đường lối của Đảng cầm quyền, thực thi nghiêm chỉnh pháp luật, chính sách của Nhà nước.

Thứ tư, chuẩn mực đạo đức công vụ là căn cứ để xây dựng đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức trong các ngành, nghề công vụ cụ thể như đạo đức ngành kế toán, ngành y, ngành kiểm lâm, ngành tư pháp... Chuẩn mực đạo đức công vụ là những chuẩn mực chung, có tính bao quát các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Các cơ quan, đơn vị trong các ngành nghề cụ thể của hoạt động công vụ cũng ban hành các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, nhưng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp phải dựa trên chuẩn mực đạo đức công vụ.

2. Tăng cường giáo dục chuẩn mực đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức ở nước ta hiện nay

Sự vận động của các quan hệ kinh tế làm cho những chuẩn mực đạo đức cũng vận động, thay đổi theo cho phù hợp. Ph.Ăngghen cho rằng: “Xét cho đến cùng, mọi học thuyết về đạo đức đã có từ trước đến nay đều là sản phẩm của tình hình kinh tế của xã hội lúc bấy giờ”⁷.

Ở Việt Nam, từ khi đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường đến nay, các lĩnh vực của xã

hội nói chung, đạo đức nói riêng có những biến đổi đa chiều, đa dạng. Những lợi ích mà kinh tế thị trường đem lại cho con người và đất nước Việt Nam vô cùng to lớn, đó là sự phát triển về cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng; sự chuyển đổi tư duy từ mang tính manh mún, cứng nhắc, kinh nghiệm sang tư duy mềm dẻo, linh hoạt, bứt phá. Song, cũng không thể phủ nhận những tác hại mà kinh tế thị trường đã gây ra cho tự nhiên, xã hội và con người Việt Nam. Một trong những tác hại đó là sự xuống cấp về đạo đức, sự mai một về văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Hiện tượng sùng bái chủ nghĩa cá nhân, đề cao lối sống hưởng thụ vật chất, chạy theo thị hiếu, v.v., dần trở thành thói quen của một bộ phận người Việt Nam, đặc biệt là giới trẻ. Đạo đức công vụ có những biến đổi mạnh mẽ, nhanh chóng. Một bộ phận cán bộ, công chức không cố gắng học hỏi, đổi mới, làm việc kém hiệu quả. Điều này đã được Thủ tướng Chính phủ phát biểu tại cuộc họp lần thứ nhất Ban Chỉ đạo Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức: “Trong bộ máy chúng ta có tới 30% số công chức không có cũng được, bởi họ làm việc theo kiểu sáng cắp ô đi, tối cắp về, không mang lại bất cứ thứ hiệu quả công việc nào”⁸. Ở cấp độ suy thoái đạo đức công vụ, một bộ phận cán bộ, công chức không giữ vững được lập trường chính trị, không rèn luyện đạo đức công vụ nên sa vào lối sống xa hoa, lãng phí, cơ hội chủ nghĩa... Tình trạng lệch chuẩn đạo đức công vụ cũng được Đại hội XII của Đảng nêu rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa được đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn”⁹.

Ngày 12-10-2019, trong Bài phát biểu Bế mạc Hội nghị Trung ương 11, khóa XII, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tổng kết: từ đầu nhiệm kỳ khóa XII đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí

thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã kỷ luật 70 cán bộ cao cấp thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 1 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, 4 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII, 14 đồng chí nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 1 đồng chí nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, 5 đồng chí Bộ trưởng và nguyên Bộ trưởng, 2 đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, 5 đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy và 17 đồng chí là tướng lĩnh; một số cán bộ đã bị xử lý hình sự¹⁰. Còn theo công trình nghiên cứu của nhóm tác giả An Nhi, Anh Minh công bố trên Tạp chí Xây dựng Đảng, từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến cuối năm 2018, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra 7.511 tổ chức đảng cấp dưới và 23.511 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; trong đó có 11.769 cấp ủy viên các cấp. Qua kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kết luận 4.903 tổ chức đảng và 17.868 đảng viên có vi phạm, phải thi hành kỷ luật 355 tổ chức đảng và 8.841 đảng viên. Riêng Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã kiểm tra, xem xét thi hành kỷ luật và đề nghị thi hành kỷ luật 4 tổ chức đảng và 32 đảng viên diện Trung ương quản lý, trong đó có 1 người từng là Ủy viên Bộ Chính trị¹¹. Như vậy, từ những con số cụ thể trong công tác tổng kết thực tiễn của Đảng cho thấy, trong đội ngũ cán bộ, công chức có không ít cán bộ, công chức, không thực hiện tốt điều lệ Đảng, không làm tròn vai trò của người cán bộ, công chức là đảng viên; họ đã vi phạm đạo đức công vụ, vi phạm tư cách đảng viên.

Có nhiều nguyên nhân của thực trạng trên, cả khách quan và chủ quan, trong đó, về chủ quan có thể kể ra là: sự quản lý cán bộ, công chức chưa chặt chẽ; ý thức rèn luyện đạo đức công vụ chưa cao; công tác giáo dục đạo đức công vụ chưa hiệu quả; việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm còn có những hạn chế nhất định; v.v.. Điều này cũng được Đảng ta thừa nhận: “Chưa thay thế kịp thời những cán bộ không đủ phẩm chất, năng lực, thiếu trách nhiệm, thực thi kém hiệu quả trong triển khai thực

hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước”¹². Những năm gần đây, có nhiều vụ án liên quan đến hành vi lạm quyền, tham nhũng xảy ra ở một bộ phận cán bộ, công chức. Ví dụ: vụ án “Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản” gây thiệt hại gần 400 tỷ đồng do Huỳnh Thị Huyền Như cầm đầu; vụ án “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” làm thiệt hại 800 tỷ đồng của Nhà nước do ông Đinh La Thăng cùng đồng bọn thực hiện; vụ án “Nhận hối lộ, đưa hối lộ, vi phạm quy định về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gây hậu quả nghiêm trọng” ở Tổng công ty Mobifone...

Thực trạng trên đặt ra yêu cầu cần tăng cường giáo dục chuẩn mực đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức. Có nhiều quan điểm về giáo dục đạo đức được các nhà nghiên cứu đưa ra, như: “giáo dục đạo đức là quá trình chuyên những tri thức, kinh nghiệm, lý tưởng và chuẩn mực và lý tưởng đạo đức xã hội thành những phẩm chất đạo đức cá nhân, làm phát triển ý thức cũng như năng lực đánh giá và thực hiện hành vi đạo đức, năng lực tham gia vào các quan hệ xã hội”¹³; “giáo dục đạo đức là quá trình biên hệ thống các chuẩn mực đạo đức, từ những đòi hỏi bên ngoài xã hội đối với cá nhân, thành những đòi hỏi bên trong của cá nhân, thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của người học được giáo dục”¹⁴... Như vậy, *giáo dục chuẩn mực đạo đức công vụ* là quá trình tác động, chuyển hóa những lý luận về chuẩn mực đạo đức công vụ của người cán bộ, công chức thành phẩm chất đạo đức công vụ tốt đẹp, lối sống lành mạnh và định hướng các giá trị đạo đức xã hội chủ nghĩa, xác định những giới hạn ứng xử có tính mẫu mực cho cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Những nội dung giáo dục đạo đức công vụ cơ bản bao gồm:

Thứ nhất, giáo dục ý chí trung thành với chính thể, bảo vệ danh dự, lợi ích của Nhà nước; tận tụy phục vụ nhân dân, cộng đồng, xã hội.

Trung thành với chính thể, với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc là một chuẩn mực đạo đức công vụ được đặt lên hàng đầu không chỉ của cán bộ, công chức mà còn là của tất cả đảng viên và nhân dân Việt Nam. Hội nghị Trung ương 5, khóa VIII đã nêu ra một trong năm đức tính của con người mới là “có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”¹⁵. Nghị quyết 33 khóa XI của Đảng một lần nữa nhấn mạnh: “Đó là con người tha thiết gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”¹⁶. Tuy nhiên, hiện nay, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, công chức, đảng viên đang trở thành một cản trở rất lớn đến công cuộc đổi mới ở nước ta. Bởi vì, theo Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII, “sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngăn, thậm chí rất ngăn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc”¹⁷.

Giáo dục đội ngũ cán bộ, công chức trung thành với chính thể, bảo vệ danh dự, lợi ích của Nhà nước và tận tụy phục vụ nhân dân phải được coi là nội dung được đặt lên hàng đầu trong các nội dung giáo dục đạo đức công vụ. Giáo dục chuẩn mực này là trang bị tri thức, tình cảm, niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, giáo dục ý chí kiên định lý tưởng xã hội chủ nghĩa, kiên định con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và dân tộc đã lựa chọn, đồng thời, để họ - cán bộ, công chức - luôn coi mình là công bộc của nhân dân. Đây cũng là một trong những biểu hiện của đạo đức cách mạng, cũng là một trong những nhiệm vụ chính trị của người cách mạng. Để khắc phục sự lệch chuẩn đạo đức công vụ, cần phải tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa

XII *Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23-9-2019 Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền...* Tinh thần tận tụy phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức là tinh thần lắng nghe ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, đem hết khả năng và trách nhiệm để phục vụ nhân dân, giải quyết công việc trên cơ sở đảm bảo lợi ích của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở cán bộ, công chức: “Bất kỳ ở địa vị nào, làm công tác gì, chúng ta đều là đầy tớ của nhân dân. Cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng, đều do mồ hôi, nước mắt của nhân dân mà ra. Vì vậy, chúng ta phải đền bù xứng đáng cho nhân dân”¹⁸.

Thứ hai, giáo dục tinh thần trách nhiệm, tự giác, sáng tạo trong công việc.

Theo Hồ Chí Minh, tinh thần trách nhiệm “Là khi Đảng, Chính phủ, hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng phải đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công. [...]. Làm một cách cầu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy, v.v.,... là *không có* tinh thần trách nhiệm”¹⁹. Giáo dục tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác, sáng tạo trong công việc là giáo dục ý thức cầu tiến, sẵn sàng nhận nhiệm vụ và cố gắng hoàn thành tốt các công việc được giao, vì lợi ích chung. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Đã phụ trách việc gì thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm”²⁰.

Hơn nữa, cần giáo dục người cán bộ, công chức trong cuộc đổi mới phải có ý thức tự giác, làm việc sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công việc. Chủ

tịch Hồ Chí Minh là tấm gương về tinh thần trách nhiệm, sáng tạo của người cán bộ, đảng viên. Cán bộ, công chức thực hiện các công việc được giao không phải là làm cho xong việc, mà còn cần tinh thần sáng tạo, có trách nhiệm về tính hiệu quả của công việc. Do đó, cần phải giáo dục tinh cảm, trách nhiệm đạo đức công vụ để cán bộ, công chức thực hiện tốt công việc của mình.

Thứ ba, giáo dục phẩm chất đạo đức tốt đẹp, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong đó, cốt lõi đạo đức cách mạng theo tư tưởng của Người là cần, kiệm, liêm, chính. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “những người trong công sở phải lấy chữ *Liêm* làm đầu”²¹ và “*Liêm* là trong sạch, không tham lam”²². Đội ngũ cán bộ, công chức là lực lượng đại diện cho Đảng, Nhà nước triển khai các chương trình, kế hoạch, chính sách xây dựng đất nước. Công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức công vụ nhằm giúp cho cán bộ, công chức hiểu rõ vị trí, vai trò của cán bộ, công chức; nhiệm vụ công việc, trách nhiệm, quyền hạn của cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Từ đó, xây dựng các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, củng cố, chấn chỉnh lối sống, tác phong, thái độ, hành động, việc làm của cán bộ, công chức phù hợp chuẩn mực đạo đức công vụ. Đảng ta khẳng định: “Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức và trách nhiệm công vụ. Đề cao, quy định rõ trách nhiệm của tổ chức đảng và người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí”²³. Cụ thể, cán bộ, công chức, đảng viên mà trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương cần thực hiện nghiêm túc Quy định số 08-QĐ/TW về *Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên*

Ban chấp hành Trung ương Đảng do Hội nghị Trung ương 8, khóa XII ban hành.

Thứ tư, giáo dục ý thức kỷ luật, ý chí quyết tâm xây dựng đất nước giàu mạnh để thúc đẩy công cuộc đổi mới thành công. Giáo dục ý thức kỷ luật là nội dung giáo dục phổ biến cho nhiều đối tượng, nhiều ngành nghề khác nhau, và đối với hoạt động công vụ cũng không ngoại lệ. Theo đó, cần giáo dục cho cán bộ, công chức tuân thủ các quy định bắt buộc trong công việc mà cán bộ, công chức cần thực hiện, thể hiện qua việc thiết lập, thực hiện nội quy, quy chế công vụ một cách ổn định, thành nề nếp, thói quen, tác phong cho cán bộ, công chức. Đặc biệt, cán bộ, công chức là đảng viên phải thực sự gương mẫu, đi đầu trong giữ gìn ý thức kỷ luật của cơ quan, đơn vị và tổ chức Đảng. Bên cạnh đó, cần giáo dục ý chí quyết tâm xây dựng đất nước giàu mạnh thông qua việc tuyên truyền xây dựng con người mới, chế độ mới theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Thứ năm, giáo dục tinh thần tập thể, hợp tác với đồng nghiệp trong công việc. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Vết tích xấu nhất và nguy hiểm nhất của xã hội cũ là *chủ nghĩa cá nhân*. Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng”²⁴. Đảng ta cho rằng: “Tình hình mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ không chỉ ở cấp cơ sở mà cả ở một số cơ quan Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty”²⁵. Do đó, cần giáo dục tinh thần tập thể, hợp tác với đồng nghiệp trong công việc. Muốn giáo dục tinh thần tập thể, trước hết phải xây dựng được tập thể vững mạnh, đoàn kết. Điều này không chỉ phụ thuộc vào ý thức của các thành viên mà phụ thuộc rất lớn vào việc tổ chức, điều hành của người đứng đầu. Tinh thần tập thể được nâng cao qua công tác giao việc đúng chuyên môn, đúng

thẩm quyền, đúng vị trí; phân công nội dung công việc một cách khoa học, phát huy năng lực của cán bộ, công chức, đảng viên; tổ chức báo cáo kết quả công việc theo nhiệm vụ, theo định kỳ ở các cơ quan, đơn vị. Khi công việc của tập thể được sắp xếp, giải quyết một cách khoa học, hài hòa lợi ích của cá nhân và tập thể sẽ vun đắp tinh thần xây dựng tập thể, có trách nhiệm với tập thể ở mỗi cán bộ, công chức. Các công việc của tập thể cần được công khai, minh bạch vì lợi ích của dân tộc, của nhân dân. Như vậy, vai trò của người điều hành, người tổ chức rất lớn trong giáo dục tinh thần tập thể, xây dựng ý thức hợp tác trong công việc: cấp trên chỉ đạo, cấp dưới thực hiện; đồng nghiệp hỗ trợ công việc lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tóm lại, sự lệch chuẩn đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay đặt ra yêu cầu nâng cao nhận thức về vai trò của chuẩn mực đạo đức công vụ trong điều chỉnh hành vi của cán bộ, công chức và tăng cường công tác giáo dục đạo đức công vụ. Muốn giáo dục chuẩn mực đạo đức công vụ đạt kết quả tốt, cần phải sử dụng các công cụ, phương pháp, phương tiện giáo dục phù hợp với nội dung giáo dục chuẩn mực đạo đức công vụ ở từng cơ quan, đơn vị. Một trong những phương pháp giáo dục chuẩn mực đạo đức công vụ hiệu quả chính là phương pháp nêu gương. Đảng ta chủ trương: “Cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu nêu gương”, gắn việc thực hiện các quy định về nêu gương với “kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên và lấy phiếu tín nhiệm theo quy định”. Kịp thời xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm để làm gương cho cấp dưới”²⁶. Ngoài ra, cần phải có cơ chế khen thưởng, kỷ luật để việc nêu gương có tính thuyết phục. Khi cán bộ, công chức nâng cao ý thức rèn luyện chuẩn mực đạo đức công vụ sẽ góp phần nâng cao chất lượng của hoạt động

công vụ, khắc phục lệch chuẩn đạo đức công vụ ở nước ta hiện nay □

¹ Xem: Luật số 22/2008/QH12 của Quốc hội: Luật Cán bộ, Công chức.

² C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2004, tập 21, tr.425.

^{3, 4, 5} Viện Ngôn ngữ học: *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, 2006, tr.694; 813; 181.

^{6, 7} C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2002, tập 20, tr.136-137; 137.

⁸ <https://vnexpress.net/30-cong-chuc-sang-cap-o-di-toi-cap-ve-2419375.html>

^{9, 12, 23} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.185; 263; 307.

¹⁰ <https://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/4187580-2-be-mac-hoi-nghi-lan-thu-11-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii.html>

¹¹ <http://www.xaydungdang.org.vn/Home/nghiquyet/2019/13286/Ky-3-Gia-tri-thuc-tien-can-lan-toa.aspx>

¹³ Trần Đăng Sinh, Nguyễn Thị Thọ: *Đạo đức học Mác - Lênin và giáo dục đạo đức*, Nxb. CTQG, H., 2018, tr.69.

¹⁴ Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt: *Giáo dục học*, Nxb. Giáo dục, H., 1998, tập 2, tr.128.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. CTQG, H., 1998.

¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết 33-NQ/TW khóa XI của Ban Chấp hành Trung ương “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”*.

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành trung ương khóa XII*, Nxb. CTQG, 2016.

¹⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 9, tr.145.

¹⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 7, tr.248.

^{20, 22} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 6, tr.131; 126.

²¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 5, tr.123.

²⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 11, tr.602.

²⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành trung ương khóa XIII*, Nxb. CTQG, H., 2016.

²⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25-10-2018 của Ban Chấp hành Trung ương về Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương*.